TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 167/2024/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 24 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 446/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2024, giữa:

Bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1995. Địa chỉ: số 9/25 Nguyễn K, phường T, thành phố N, tỉnh N và ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1997. Địa chỉ: số 7D Nguyễn Thị N, Phường 4, thành phố T, tỉnh L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bà Nguyễn Ngọc H và ông Nguyễn Tấn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc H và ông Nguyễn Tấn T thuận tình ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 21/4/2018. Bà H và ông T thống nhất giao con chung chưa thành niên cho bà H

trực tiếp nuôi dưỡng, ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01 năm 2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ chậm cấp dưỡng: kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, trong trường hợp người phải thi hành án chậm thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con được quyền yêu cầu hạn chế quyền thăm nom nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom làm ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc giáo dục con chung. Vì quyền lợi của con chung, các bên hoặc một bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Ngọc H và ông Nguyễn Tấn T xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Ngọc H và ông Nguyễn Tấn T tự nguyện thỏa thuận bà H chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng. Án phí được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu số 0001121 ngày 03/12/2024 của chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh L;
- VKSND TPT;
- Chi cục THADS TPT;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Tố Loan